TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-KDTM	*Gia Lâm, ngày 24 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2023/TLST-KDTM ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng A (Viết tắt là A).**

Địa chỉ: Đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Anh T - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng A - Chi nhánh G. (Theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc A).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Viết D - Chức vụ: Phó Giám đốc - Chi nhánh A. (Theo Giấy ủy quyền số 405A/NHN0.GL-KHDN ngày 24/5/2023

của Giám đốc A - Chi nhánh G).

** Bị đơn:* **Công ty cổ phần xây dựng P (Viết tắt là Công ty P).**

Địa chỉ: Tổ dân phố số 5 P, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện là Bà Nguyễn Thị Minh T - Chức vụ: Giám đốc.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1981

2. Ông Đào Mạnh H, sinh năm 1980

Nơi ĐKHKTT: TDP P, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Khu đô thị F, quận N, thành phố Hà Nội.

3. Ông Đào Mạnh H1, sinh năm 1943

4. Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1944

Cùng nơi cư trú: Đội 7, thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

(Bà T, ông H1 và bà C ủy quyền cho anh Đào Mạnh H tham gia tố tụng tại Tòa án).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng A và đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xây dựng P và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất, thỏa thuận như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 3120-LAV-201901215 ngày 02/7/2019 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) theo đó Ngân hàng A cho Công ty P vay hạn mức tín dụng là: 58.000.000.000 đồng với mục đích cho vay để Bổ sung vốn lưu động phục vụ thanh toán tiền hàng hóa, thanh toán giao chi phí nguyên vật liệu, chi phí thuê máy móc, ô tô, chi phí nhân công chi phí khác bằng tiền, chi phí quản lý kinh doanh năm 2019.2020.

Công ty P vốn vay từng lần tại giấy nhận nợ, giấy nhận nợ chưa tất toán cụ thể như sau:

+ Giấy nhận nợ 3120-LDS-201902420 ngày 02/7/2019 thời hạn trả gốc ngày 01/4/2021, số tiền nhận nợ: 10.917.455.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại. 100.000.000 đồng.

+ Giấy nhận nợ 3120-LDS-201902421 ngày 02/7/2019 thời hạn trả gốc ngày 05/04/2021, số tiền nhận nợ: 13.317.455.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại. 4.700.000.000 đồng.

+ Giấy nhận nợ 3120-LDS-201902425 ngày 02/7/2019 thời hạn trả gốc ngày 05/04/2021, số tiền nhận nợ: 16.434.910.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại: 2.300.000.000 đồng.

+ Giấy nhận nợ 3120-LDS-201903140 ngày 23/8/2019 thời hạn trả gốc ngày 22/05/2021, số tiền nhận nợ: 100.000.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại: 100.000.000 đồng.

+ Giấy nhận nợ 3120-LDS-201903141 ngày 23/8/2019 thời hạn trả gốc ngày 22/05/2021, số tiền nhận nợ: 268.628.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại: 268.628.000 đồng.

+ Giấy nhận nợ 3120-LDS-201903142 ngày 23/8/2019 thời hạn trả gốc ngày 22/05/2021, số tiền nhận nợ: 156.000.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại: 156.000.000 đồng.

+ Giấy nhận nợ 3120-LDS-201903222 ngày 28/8/2019 thời hạn trả gốc ngày 28/05/2021, số tiền nhận nợ: 250.000.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại: 250.000.000 đồng.

+ Giấy nhận nợ 3120-LDS-201903254 ngày 29/8/2019 thời hạn trả gốc ngày 29/05/2021, số tiền nhận nợ: 38.000.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại: 38.000.000 đồng.

+ Giấy nhận nợ 3120-LDS-2019015,8 ngày 17/9/2019 thời hạn trả gốc Sngày 17/06 2021, số tiền nhận nợ 690 122.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại 690.122.000 đồng.

+ Giấy nhận nợ 3120-LDS-201904422 ngày 22/11/2019 thời hạn trả gốc ngày 24/02/2021, số tiền nhận nợ: 2.900.000.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại 625.000.000 đồng.

Hai bên xác nhận việc ký hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2. Tính đến hết ngày 13/7/2023, Công ty cổ phần xây dựng P còn nợ Ngân hàng A là 12.993.042.182 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ, chín trăm chín mươi ba triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm tám mươi hai đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 9.227.750.000 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 2.882.253.839 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 883.038.343 đồng.

3. Đại diện Ngân hàng A và đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xây dựng P và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thỏa thuận về thời hạn, phương thức trả nợ như sau:

Chậm nhất 31/10/2023, Công ty cổ phần xây dựng P thanh toán cho Ngân hàng A toàn bộ số nợ gốc, số nợ lãi tính đến thời điểm thanh xong khoản nợ.

4. Nếu trong trường hợp Công ty cổ phần xây dựng P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A - Chi nhánh G có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại các tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật:

4.1. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 470892, Số vào sổ cấp GCN: CS00982 004-T176 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 02/04/2018.

4.2. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 470884, Số vào sổ cấp GCN: CS00981 004-T175 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 02/04/2018.

4.3. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo hợp đồng mua bán nhà ở số: SD11A/216/HĐMB-K ngày 13 tháng 04 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư địa ốc K và Ông Đào Mạnh H và hóa đơn giá trị gia tăng số 0002134 ngày 31/03/2018.

5. Trong trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A - Chi nhánh G có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần xây dựng P để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần xây dựng P phải chịu 60.496.000 đồng (Sáu mươi triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng A 60.190.000 đồng (Sáu mươi triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo số Biên lai thu số AA/2020/0074420 ngày 16/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam